

Số: 64/2026/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí sử dụng tạm thời
lòng đường, vỉa hè (hè phố) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

*Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết,
hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an
toàn giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết
một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng
dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư
106/2021/TT-BTC;*

*Xét Tờ trình số 236/TTr-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ
thu, nộp và quản lý phí sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè (hè phố) trên địa
bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu,
nộp và quản lý phí sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè (hè phố) trên địa bàn
tỉnh Quảng Ngãi.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí sử dụng
tạm thời lòng đường, vỉa hè (hè phố) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người nộp phí: Các tổ chức, cá nhân sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa
hè (hè phố);

b) Tổ chức thu phí: Cơ quan cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè (hè phố);

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp và quản lý phí sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè (hè phố) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng, trường hợp được miễn phí

1. Người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Tổ chức sự kiện tang lễ, đám cưới.

3. Phục vụ các hoạt động: sự kiện chính trị và hoạt động văn hóa, thể thao; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống cháy nổ; tìm kiếm cứu nạn; phòng, chống dịch bệnh.

Điều 3. Mức thu phí

STT	Nội dung thu phí	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Khu vực đô thị		
1.1	Phục vụ thi công xây dựng công trình; Tập kết, thu gom rác thải, vật liệu xây dựng	Đồng/m ² /ngày	4.000
1.2	Trông, giữ phương tiện tham gia giao thông		
-	Sử dụng từ 15 ngày trở xuống	Đồng/m ² /ngày	2.000
-	Sử dụng trên 15 ngày	Đồng/m ² /tháng	30.000
2	Khu vực nông thôn		
2.1	Phục vụ thi công xây dựng công trình; Tập kết, thu gom rác thải, vật liệu xây dựng	Đồng/m ² /ngày	2.000
2.2	Trông, giữ phương tiện tham gia giao thông		
-	Sử dụng từ 15 ngày trở xuống	Đồng/m ² /ngày	1.000
-	Sử dụng trên 15 ngày	Đồng/m ² /tháng	10.000
3	Trường hợp thời gian sử dụng không liên tục trong ngày		Mức thu bằng 50% mức thu tại mục 1, mục 2 nêu trên

Điều 4. Kê khai, thu, nộp và quản lý phí

1. Người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí theo từng lần phát sinh. Người nộp phí thực hiện nộp phí bằng một trong các hình thức sau:

- a) Nộp phí theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí của tổ chức thu phí mở tại tổ chức tín dụng;
- b) Nộp phí vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc nhà nước;
- c) Nộp phí trực tiếp tại Kho bạc nhà nước;
- d) Nộp phí bằng tiền mặt cho tổ chức thu phí.

2. Tổ chức thu phí thực hiện khai, nộp phí vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

- 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

- 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
- 2. Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIV, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2026.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, Cthđnd(Dtlg).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy